TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **595**/2018/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàn Xanh

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương- Cán bộ Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 371/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J; Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà C, 72-74 đường N, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Hùng C, sinh năm 1994 (Văn bản ủy quyền số 490/2017/UQLM-J ngày 11/8/2017) (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lâm Kiến C, sinh năm 1993; Ngụ tại: 271C đường K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J do ông Mai Hùng C làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28/12/2016, ông Lâm Kiến C và Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J) ký hợp đồng số 10480000009922000 có nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng;

- Tổng tiền lãi: 17.613.470 đồng;

- Thời hạn vay: 24 tháng;

- Mục đích sử dụng: vay tiền mua xe máy;

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C có trách nhiệm thanh toán cho J số tiền là 47.613.470 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả góp trong vòng 24 tháng; mỗi tháng trả 1.991.853 đồng; thanh toán trước hoặc đúng ngày 22 mỗi tháng và bắt đầu từ ngày 22/01/2017.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 23/01/2017 đến ngày 17/4/2017 ông C đã thanh toán cho J số tiền là 5.983.733 đồng. Kể từ sau ngày 17/4/2017 đến nay, ông C không thanh toán cho J thêm bất cứ khoản nào mặc dù J đã nhiều lần yêu cầu, nhắc nhở ông C thanh toán tiền. Tính đến hết ngày 22/5/2018, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền là 47.998.088 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 27.397.733 đồng

- Nợ lãi là 20.600.355 đồng;

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán cho J số tiền là 47.998.088 đồng, trong đó: nợ gốc là 27.397.733 đồng, nợ lãi là 20.600.355 đồng.

Sau ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/11/2018, Ngân hàng yêu cầu ông C tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng 10480000009922000 ngày 28/12/2016 đến khi trả hết nợ.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự cho ông Lâm Kiến C nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ hợp đồng thẻ tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 giữa Ngân hàng và ông C, thể hiện sự thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong đơn yêu cầu và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2017 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ông Mai Hùng C là đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Mai Hùng C.

Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Lâm Kiến C: Do ông Lâm Kiến C vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lâm Kiến C.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 và nợ lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29/11/2018 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 cho đến khi ông C thanh toán xong số tiền còn nợ:

Xét Hợp thẻ tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Hội đồng xét xử xét thấy do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên J khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán số tiền còn nợ là 47.998.088 đồng, trong đó: Nợ gốc là 27.397.733 đồng, nợ lãi là 20.600.355 đồng; Nợ lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29/11/2018 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 cho đến khi ông C thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: J khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của J nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, J yêu cầu ông C thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho J là 47.998.088 đồng, do đó án phí ông C phải chịu là **2**.399.904 đồng.

Hoàn trả cho J số tiền tạm ứng án phí 880.752 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010063 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J.

Buộc ông Lâm Kiến C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J số tiền là 47.998.088 đồng (bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn không trăm tám mươi tám đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 27.397.733 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng);

- Nợ lãi là 20.600.355 đồng (hai mươi triệu sáu trăm ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng).

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2018 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10480000009922000 ngày 28/12/2016 cho đến khi ông C thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Kiến C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: **2**.399.904 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi chín ngàn chín trăm lẻ bốn đồng)

- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J số tiền tạm ứng án phí là 880.752 đồng (tám trăm tám mươi ngàn bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0010063 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J, ông Lâm Kiến C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh